



# TÀI LIỆU

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX NĂM 2019

*TP. HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2019*



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

**Trụ sở chính**  
Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc  
Huyện Bình Chánh  
TP. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Tel.: (084-8) 3765 3389 /-90/-91  
Fax: (084-8) 3765 3025  
cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
www.cholimexfood.com.vn

**VP tại TP. HCM**  
629B Nguyễn Trãi  
Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (084-8) 3853 9537 / 3853 9571  
Fax: (084-8) 3855 1908

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2019

## MỤC LỤC

STT	TÊN TÀI LIỆU	TRANG
1	Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội	Trang 1
2	Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019	Trang 4
3	Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng hoạt động năm 2019	Trang 5
4	Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán	<i>(file scan)</i>
5	Báo cáo của Hội đồng Quản trị	Trang 9
6	Báo cáo của Ban kiểm soát	Trang 13
7	Tờ trình về dự kiến phân phối lợi nhuận Công ty năm 2018	Trang 18
8	Tờ trình về tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019	Trang 29
10	Tờ trình về việc dự kiến thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và mức thưởng cho Ban điều hành Công ty năm 2019	Trang 20



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

### Trụ sở chính

Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc  
Huyện Bình Chánh  
TP. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Tel.: (084-8) 3765 3389 /-90/-91  
Fax: (084-8) 3765 3025  
cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
www.cholimexfood.com.vn

### VP tại TP. HCM

629B Nguyễn Trãi  
Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (084-8) 3853 9537 / 3853 9571  
Fax: (084-8) 3855 1908

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 4 năm 2019

# THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Cholimex.

Ban tổ chức xin công bố Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2019 như sau:

## 1. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết lựa chọn:

Ban tổ chức phát hành 02 loại gồm:

- 1.1. Thẻ biểu quyết: để biểu quyết một số vấn đề thông thường như thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa và Ban Thư ký, danh sách Ban Kiểm phiếu, chương trình họp, thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội, Nghị quyết của Đại hội, hoặc theo đề nghị của Đoàn Chủ tọa tại cuộc họp.
- 1.2. Phiếu biểu quyết lựa chọn : để biểu quyết các vấn đề nêu tại các báo cáo, tờ trình hoặc đề nghị của Đoàn Chủ tọa tại cuộc họp.

## 2. Cách thức biểu quyết:

2.1. **Đối với Thẻ biểu quyết:** biểu quyết theo số cổ phần đại diện:

2.1.1 Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp giơ Thẻ biểu quyết khi Đoàn Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông lần lượt đề nghị biểu quyết: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.

2.1.2 Thẻ biểu quyết không thu vào thùng phiếu và được đếm trực tiếp tại chỗ

2.2. **Đối với Phiếu biểu quyết lựa chọn** (lựa chọn:Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến): biểu quyết theo số cổ phần đại diện.

- 2.2.1. Đề nghị cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đánh dấu V hoặc X vào **một** trong 03 ô cần biểu quyết: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.
- 2.2.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp không đánh dấu vào bất kỳ ô nào hoặc không bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu thì được xem là **Không có ý kiến**.
- 2.3. Trong trường hợp lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban Tổ chức để xin cấp lại phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại phiếu cũ.
- 2.4. Phiếu biểu quyết lựa chọn được thu vào thùng phiếu và làm thủ tục kiểm phiếu

### **3. Nguyên tắc xác định Phiếu biểu quyết hợp lệ và Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

#### 3.1. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết lựa chọn hợp lệ:

- Theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra có đóng dấu của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài qui định.
- Đối với Phiếu biểu quyết lựa chọn : chỉ được đánh dấu V hoặc X vào **một** trong 03 ô cần biểu quyết: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.

#### 3.2. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết lựa chọn không hợp lệ:

- Không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra; hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định.
- Đối với phiếu biểu quyết dưới hình thức lựa chọn: đánh dấu vào nhiều hơn một ô trong 03 ô lựa chọn (gồm Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến) ; hoặc đánh dấu khác dấu V hoặc X.

### **4. Nguyên tắc thu, kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu đối với Phiếu biểu quyết lựa chọn:**

- 4.1. Sau khi biểu quyết, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp bỏ Phiếu biểu quyết lựa chọn vào thùng phiếu đã được niêm phong. Để việc kiểm phiếu được nhanh chóng đề nghị Quý cổ đông không gấp, và các Phiếu biểu quyết lựa chọn khi bỏ vào thùng phiếu. Việc thu Phiếu biểu quyết lựa chọn kết thúc khi tất cả cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có mặt tại cuộc họp đã cho Phiếu biểu quyết lựa chọn vào thùng phiếu hoặc khi kết thúc thời hạn thu Phiếu biểu quyết lựa chọn do Ban kiểm phiếu thông báo.

- 4.2. Thủ tục kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi việc thu Phiếu biểu quyết lựa chọn kết thúc .
- 4.3. Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu bao gồm nội dung chính theo quy định pháp luật và được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

## **5. Việc thông qua và hiệu lực của các nghị quyết của Đại hội:**

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức biểu quyết khi đạt tỷ lệ tối thiểu như sau:

- 5.1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có **ít nhất 65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
  - a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
  - b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty
  - c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.
- 5.2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ sẽ được thông qua khi có **ít nhất 75%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
- 5.3. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
- 5.4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ lúc được thông qua theo quy định tại Bản Điều lệ này.

## **6. Khiếu nại về việc biểu quyết và kiểm phiếu:**

Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc biểu quyết và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu, theo ủy quyền của Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông, giải quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2019

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1	PHẦN THỨ NHẤT <b>KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b> 9h00 -9h15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên bố khai mạc, giới thiệu Đại biểu tham dự</li> <li>- Báo cáo tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”)</li> <li>- Thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký</li> <li>- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu</li> <li>- Thông qua thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ</li> <li>- Thông qua chương trình đại hội</li> </ul>
2	PHẦN THỨ HAI <b>THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH</b> 9h15-10h15	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019</li> <li>- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán</li> <li>- Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018</li> <li>- Báo cáo của Ban Kiểm Soát thẩm tra tình hình hoạt động và tài chính Công ty năm 2018</li> <li>- Tờ trình dự kiến phân phối lợi nhuận Công ty năm 2018</li> <li>- Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán năm 2019</li> <li>- Tờ trình thù lao HĐQT, BKS và mức thưởng cho Ban điều hành Công ty năm 2019</li> <li>- Thảo luận của các cổ đông</li> <li>- Biểu quyết các vấn đề liên quan</li> </ul>
3	PHẦN THỨ BA <b>GIẢI LAO</b> 10h15-10h45	Nghỉ giải lao (dùng tiệc trà)
4	PHẦN THỨ TƯ <b>BẾ MẠC ĐẠI HỘI</b> 10h45-11h00	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông</li> <li>- Bế mạc ĐHĐCĐ</li> </ul>

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2019

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

### I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 :

#### 1. Các chỉ tiêu tổng hợp:

TÊN ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2017	NĂM 2018		% thực hiện so với KH 2018	% thực hiện 2018 so với 2017
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1. Tổng kim ngạch XNK	1.000 USD	17.800	21.800	21.388	98,1	118,9
<b>2. Tổng doanh thu</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>1.604.522</b>	<b>2.000.000</b>	<b>1.954.200</b>	<b>97,7</b>	<b>121,8</b>
3. Sản lượng sauce-gia vị	1.000 chai	179.720	210.000	209.185	99,6	116,4
4. Sản lượng thực phẩm đông lạnh	Tấn	1.739	2.200	2.351	106,9	135,1
<b>5. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>71.235</b>	<b>90.000</b>	<b>130.817</b>	<b>145,3</b>	<b>183,6</b>
6. Lợi nhuận sau thuế	nt	56.858	72.000	100.002	138,9	175,9
7. Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%/mệnh giá	20	≥ 15	30	-	150,0
8. Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,6	-	5,1	-	-
9. Lãi cơ bản trên CP (EPS)	đồng	5.616	-	9.877	-	175,9
10. Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	21,4	-	29,7	-	-
11. Quỹ khen thưởng - phúc lợi	%/lợi nhuận sau thuế	20	20	20	100,0	100,0

Với doanh thu đạt gần 2.000 tỷ đồng, năm 2018 được xem là cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Cholimexfood, trong bối cảnh hội nhập doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu. Kết quả đạt được:

- Tổng doanh thu 1.954,2 tỷ đồng; tăng trưởng 22% so với năm 2017;



- Lợi nhuận trước thuế 130,8 tỷ đồng, tăng trưởng 84% so với năm 2017.

Điểm nổi bật năm 2018 là sự tăng trưởng lợi nhuận vượt trội so với các năm trước do việc đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu thị trường, sản lượng tiêu thụ tăng, chi phí cố định giảm cùng với các dự án liên quan đến tiết giảm định mức sử dụng năng lượng phát huy hiệu quả, hệ thống xử lý nước thải được cải tạo làm giảm chi phí xử lý môi trường.

## **2. Về thị trường:**

Thị trường xuất khẩu đã phát triển thêm nhiều khách hàng mới tại Ba lan, Trung đông. Ngành hàng sauce-nước chấm tăng trưởng khoảng 50% so với 2017. Thị trường nội địa tung thêm nhiều sản phẩm mới theo hướng tiện dụng cho người tiêu dùng, nước tương lên men, gia vị kho thịt, gia vị kho cá đã đóng góp doanh thu đáng kể, cải tiến mới về hình ảnh bao bì cho dòng thực phẩm đông lạnh.

## **3. Về sản xuất:**

Đầu tư máy móc thiết bị mới để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Nhiều chương trình tiết kiệm được áp dụng làm giảm định mức sử dụng nhân công, định mức nguyên phụ liệu bao bì, đóng góp nhiều cho việc gia tăng lợi nhuận.

## **II. KẾ HOẠCH NĂM 2019:**

### **1. Dự báo tình hình:**

#### **1.1. Thuận lợi:**

- Đầu năm 2019, Hiệp định CPTPP có hiệu lực sẽ dẫn đến Việt Nam có thêm những thị trường mới, đưa những sản phẩm hàng hóa là thế mạnh của mình chiếm lĩnh thị trường thế giới.
- Việc mở rộng cơ sở hạ tầng và đầu tư nhiều máy móc thiết bị mới đã giúp tăng công suất đáp ứng yêu cầu tăng trưởng sản lượng 15-20% mỗi năm.
- Vận hành phần mềm DMS thúc đẩy việc quản lý hệ thống phân phối chuyên nghiệp và hiệu quả.

#### **1.2. Khó khăn:**

- Kinh tế một số nước châu Âu gần đây bắt đầu chững lại, chiến tranh thương mại Mỹ -Trung Quốc, chính sách bảo hộ mậu dịch làm cho ảnh hưởng đến tốc độ tăng



trường kinh tế.

- Hiệp định CPTPP có hiệu lực, Việt Nam cũng mở cửa cho các nhà sản xuất của khu vực Bắc Mỹ và khu vực có nền kinh tế, sức cạnh tranh, chất lượng hàng hóa cao hơn Việt Nam tràn vào trong nước.
- Thuế bảo vệ môi trường trên xăng dầu được nâng kịch trần kể từ 01/01/2019; tăng giá điện 8,3% từ giữa tháng 3/2019 sẽ khiến cho chi phí sản xuất tăng.
- Khan hiếm lao động hiện nay là khó khăn chung của các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động.

## 2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

TÊN ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	TỈ LỆ TĂNG TRƯỞNG (%)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3=2/1)
1. Tổng kim ngạch XNK	1.000 USD	21.388	24.600	115,0
<b>2. Tổng doanh thu</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>1.954.200</b>	<b>2.300.000</b>	<b>117,7</b>
3. Sản lượng sauce-gia vị	1.000 chai	209.185	245.000	117,1
4. Sản lượng thực phẩm đông lạnh	Tấn	2.351	2.700	114,8
<b>5. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>triệu đồng</b>	<b>130.817</b>	<b>145.000</b>	<b>110,8</b>
6. Lợi nhuận sau thuế	nt	100.002	116.000	116,0
7. Tỷ lệ cổ tức	% / mệnh giá	30	≥15	-
8. Quỹ khen thưởng - phúc lợi:	% / lợi nhuận sau thuế			
- Quỹ khen thưởng		15	15	100,0
- Quỹ phúc lợi		5	5	100,0

- Kế hoạch doanh thu năm 2019: 2.300 tỷ đồng (mức phấn đấu: 2.400 tỷ đồng)
- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế: 145 tỷ đồng (mức phấn đấu: 150 tỷ đồng).

## 3. Giải pháp để thực hiện:

### 3.1. Về đầu tư:

Tiếp tục đầu tư mở rộng tái bố trí mặt bằng để tối ưu hóa diện tích sử dụng đồng thời trang bị hệ thống cấp đông và một số máy móc thay thế các công đoạn thủ công nhằm

giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn lao động, tăng năng suất;

Danh mục đầu tư năm 2019 như sau:

STT	HẠNG MỤC	CHI PHÍ (ĐVT: triệu đồng)
1	Phần mềm quản lý hệ thống phân phối (DMS)	8.000 (Năm 2018 chưa thực hiện)
2	Hệ thống phần mềm quản trị công ty	2.000
3	Cải tạo, mở rộng các xưởng + trang bị MMTB nâng cao công suất	10.000
<b>❖ TỔNG CHI PHÍ ĐẦU TƯ</b>		<b>20.000</b> (bằng chữ: hai mươi tỷ đồng)

### 3.2. Nguồn nhân lực:

Trong bối cảnh khan hiếm lao động hiện nay, việc xây dựng chính sách nhằm thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp, chuyên nghiệp cao là nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Bằng cách tiếp cận với nhiều nguồn cung ứng, liên hệ trực tiếp với các địa phương để tìm kiếm nguồn lao động. Hoàn thiện chính sách nhân sự, tạo môi trường làm việc thân thiện để thu hút người lao động gắn bó với Công ty.

### 3.3. Cải tiến:

Tiếp tục thực hiện cải tiến qui trình sản xuất sau khi đầu tư máy móc thiết bị song song với việc cải tiến qui trình sử dụng nhằm tiết kiệm năng lượng (điện, hơi), nước.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(đã ký)*

**DIỆP NAM HẢI**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>449.286.730.431</b>	<b>375.277.671.366</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>77.493.894.833</b>	<b>85.278.504.902</b>
1. Tiền	111		73.023.094.833	70.807.704.902
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.470.800.000	14.470.800.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>23.403.955.600</b>	<b>2.068.316.200</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		7.007.751.097	7.007.751.097
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(5.403.795.497)	(4.939.434.897)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		21.800.000.000	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>186.266.196.567</b>	<b>142.757.286.908</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	179.485.240.703	131.621.729.505
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.149.984.013	6.919.204.519
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		4.017.188.525	4.602.569.558
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(386.216.674)	(386.216.674)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>162.122.683.431</b>	<b>144.500.999.364</b>
1. Hàng tồn kho	141	8	162.122.683.431	144.500.999.364
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>672.563.992</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	662.539.229
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	9	-	10.024.763
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>286.460.247.855</b>	<b>253.021.819.886</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>272.188.011.491</b>	<b>246.138.380.076</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	236.720.973.986	209.483.510.284
- Nguyên giá	222		351.029.255.909	302.010.133.662
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(114.308.281.923)	(92.526.623.378)
2. Tài sản vô hình	227	11	35.467.037.505	36.654.869.792
- Nguyên giá	228		47.052.982.027	47.052.982.027
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.585.944.522)	(10.398.112.235)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>4.272.236.364</b>	<b>383.841.008</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.272.236.364	383.841.008
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		10.000.000.000	-
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>-</b>	<b>6.499.598.802</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	6.499.598.802
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>735.746.978.286</b>	<b>628.299.491.252</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>399.190.675.720</b>	<b>362.503.020.856</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>359.787.396.621</b>	<b>311.661.543.875</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	133.345.212.918	121.655.529.329
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		4.196.970.046	4.900.830.341
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	9	28.582.598.068	4.855.184.006
4. Phải trả người lao động	314		15.703.054.115	21.888.807.091
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	74.279.086.125	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.429.548.914	3.021.725.760
7. Vay ngắn hạn	320	14	91.476.102.204	154.658.490.776
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		10.774.824.231	680.976.572
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>39.403.279.099</b>	<b>50.841.476.981</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		-	90.000.000
2. Vay dài hạn	338	15	33.258.153.349	50.751.476.981
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342		6.145.125.750	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>336.556.302.566</b>	<b>265.796.470.396</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>336.556.302.566</b>	<b>265.796.470.396</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		81.000.000.000	81.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		81.000.000.000	81.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		38.500.000.000	38.500.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		109.358.942.443	89.358.942.443
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		107.697.360.123	56.937.527.953
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		8.698.730.294	787.539.658
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		98.998.629.829	56.149.988.295
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>735.746.978.286</b>	<b>628.299.491.252</b>

Huỳnh Minh Đức  
 Người lập biểu


Nguyễn Thị Bích Ngọc  
 Kế toán trưởng

Diệp Nam Hải  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 27 tháng 3 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>		<b>1.954.200.548.516</b>	<b>1.604.522.732.044</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		851.435.379	794.444.912
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>	<b>19</b>	<b>1.953.349.113.137</b>	<b>1.603.728.287.132</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	20	1.427.380.368.817	1.245.093.916.912
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>525.968.744.320</b>	<b>358.634.370.220</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		4.612.926.777	460.735.775
7. Chi phí tài chính	22	22	13.524.817.572	8.973.733.905
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.639.793.898	10.631.312.448
8. Chi phí bán hàng	25	23	268.631.138.306	195.251.262.386
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	114.939.573.016	85.336.952.159
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>133.486.142.203</b>	<b>69.533.157.545</b>
11. Thu nhập khác	31		3.718.760.126	3.288.452.937
12. Chi phí khác	32		6.387.659.313	1.585.669.753
<b>13. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>(2.668.899.187)</b>	<b>1.702.783.184</b>
<b>14. Lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>130.817.243.016</b>	<b>71.235.940.729</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	30.814.613.187	14.376.952.434
<b>16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>100.002.629.829</b>	<b>56.858.988.295</b>
<b>17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>25</b>	<b>9.877.304.475.742</b>	<b>5.616</b>

  
 Huỳnh Minh Đức  
 Người lập biểu

  
 Nguyễn Thị Bích Ngọc  
 Kế toán trưởng



  
 Diệp Nam Hải  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 27 tháng 3 năm 2019



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>130.817.243.016</b>	<b>71.235.940.729</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
Khấu hao tài sản cố định	02	24.568.152.840	17.129.621.203
Các khoản dự phòng	03	6.609.486.350	(1.838.951.521)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.367.620.676)	1.345.783.674
Chi phí lãi vay	06	10.639.793.898	10.631.312.448
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>169.267.055.428</b>	<b>98.503.706.533</b>
Thay đổi các khoản phải thu	09	(43.498.884.896)	(43.096.735.062)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(17.621.684.067)	3.739.098.705
Thay đổi các khoản phải trả	11	88.202.857.389	39.350.132.182
Thay đổi chi phí trả trước	12	7.162.138.031	4.839.133.565
Thay đổi chứng khoán kinh doanh	13	-	1.224.775.521
Tiền lãi vay đã trả	14	(10.639.793.898)	(10.631.312.448)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(17.376.952.434)	(13.217.507.343)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	7.240.550.000	348.611.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(10.189.500.000)	(10.540.132.624)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>172.545.785.553</b>	<b>70.519.770.029</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(56.555.351.868)	(47.178.041.919)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	308.194.744	17.497.818
3. Tiền chi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng khác	23	(31.800.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay	27	4.593.202.181	114.467.127
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(83.453.954.943)</b>	<b>(47.046.076.974)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	483.760.090.000	572.659.939.758
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(564.435.802.204)	(577.839.500.001)
3. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(16.200.728.475)	(16.059.122.500)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(96.876.440.679)</b>	<b>(21.238.682.743)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>(7.784.610.069)</b>	<b>2.235.010.312</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>85.278.504.902</b>	<b>83.043.494.590</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)</b>	<b>70</b>	<b>77.493.894.833</b>	<b>85.278.504.902</b>

Huỳnh Minh Đức  
 Người lập biểu

Nguyễn Thị Bích Ngọc  
 Kế toán trưởng

Diệp Nam Hải  
 Tổng Giám đốc  
 Ngày 27 tháng 3 năm 2019





## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Trụ sở chính  
Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc  
Huyện Bình Chánh  
TP. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Tel.: (084-8) 3765 3389 /-90/-91  
Fax: (084-8) 3765 3025  
cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
www.cholimexfood.com.vn

VP tại TP. HCM  
629B Nguyễn Trãi  
Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (084-8) 3853 9537 / 3853 9571  
Fax: (084-8) 3855 1908

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2019

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY NĂM 2018

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ Phần Thực phẩm Cholimex (“**Công ty**”) và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty (“**HDQT**”) trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) về kết quả công tác quản trị của HDQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 như sau:

## 1. Đánh giá của HDQT về hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty:

Thực hiện phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, HDQT đã tập trung chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và HDQT năm 2018 với những kết quả khả quan: tổng doanh thu đạt 1.954,2 tỷ đồng, tăng trưởng 22% so với năm 2017. Đặc biệt lợi nhuận trước thuế ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong lịch sử Công ty khi đạt mức 130,8 tỷ đồng, vượt 45% kế hoạch năm và tăng trưởng 84% so với năm 2017. Với kết quả này, Công ty đảm bảo thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Bên cạnh những con số ấn tượng là những danh hiệu trên các bảng xếp hạng uy tín và các hình thức khen thưởng cao quý của nhà nước trao tặng. Công ty giữ vững danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao suốt 22 năm liền (1997-2018). Ngày 24/01/2019, Công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng 1, đánh dấu sự ghi nhận và vinh danh của nhà nước đối với những đóng góp của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động qua nhiều thời kỳ.

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 2018, Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu kinh doanh và triển khai có hiệu quả những giải pháp đã đề ra. Những kết quả này khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, phù hợp các giải pháp đã được HDQT và Ban Điều hành triển khai thực hiện, đồng thời thể hiện sự cố gắng, đồng lòng và quyết tâm cao của Ban lãnh đạo, người lao động trong Công ty.

## 2. Đánh giá của HDQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:



Ban Tổng giám đốc là những người trực tiếp điều hành để làm nên thành công của CholimexFood trong năm. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2018 có sự tăng trưởng vượt trội là kết quả của công tác quản lý hiệu quả. Ban Tổng giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt. Các chủ trương, định hướng của HĐQT đưa ra đều được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Kết quả đạt được trên tất cả các lĩnh vực từ sản xuất đến kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng và cổ đông.

HĐQT tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục các thị trường mới, đặc biệt là các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp.

### **3. Các hoạt động của HĐQT trong năm:**

- Trong năm, HĐQT đã có 4 cuộc họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng sau:
  - + Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.
  - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.
  - + Việc trả tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt.
  - + Những nội dung liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
  - + Đề xuất mức thưởng cho Ban Điều hành năm 2018.
  - + Việc từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Toshikata Yokoyama và cử ứng viên để bầu cử trong ĐHĐCĐ thường niên 2018.
  - + Kết quả sản xuất kinh doanh hàng quý và kế hoạch còn lại.
  - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019.
  - + Ngân sách đầu tư năm 2019.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định.
- Thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

Trụ sở chính  
Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc  
Huyện Bình Chánh  
TP. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Tel.: (084-8) 3765 3389 /-90/-91  
Fax: (084-8) 3765 3025  
cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
www.cholimexfood.com.vn

VP tại TP. HCM  
629B Nguyễn Trãi  
Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (084-8) 3853 9537 / 3853 9571  
Fax: (084-8) 3855 1908

- Hội đồng quản trị giám sát Ban điều hành bằng quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị.

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành khá tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2018.

#### 4. Phương hướng hoạt động năm 2019:

Bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2018 đã khép lại với gam màu sáng. Kết quả nổi bật là tăng trưởng GDP năm 2018 đạt khoảng 7,08%, vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra (6,7%).

Năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện thúc đẩy gia tăng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây, đặc biệt là năm 2018 ở mức cao và tình hình kinh tế - xã hội ổn định là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2019.

Tuy nhiên, kinh tế nước ta vẫn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường; xu hướng bảo hộ và đưa sản xuất về trong nước của một số nước phát triển sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư vào Việt Nam. Nếu các doanh nghiệp Việt Nam không nâng cao năng lực cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm thì sẽ khó có thể tồn tại và phát triển. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cũng đặt ra nhiều thách thức lớn cho nước ta, nhất là đối với lĩnh vực lao động việc làm với cơ cấu lao động lạc hậu, trình độ thấp.

Từ những đánh giá, dự báo của nền kinh tế như trên, Hội đồng quản trị định hướng năm 2019 tập trung vào các giải pháp phát triển thị trường nội địa, xuất khẩu, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và công tác quản lý theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, phát huy vai trò định hướng, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

### Trụ sở chính

Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc  
Huyện Bình Chánh  
TP. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Tel.: (084-8) 3765 3389 /-90/-91  
Fax: (084-8) 3765 3025  
cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
www.cholimexfood.com.vn

### VP tại TP. HCM

629B Nguyễn Trãi  
Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (084-8) 3853 9537 / 3853 9571  
Fax: (084-8) 3855 1908

trong từng thời điểm, kịp thời chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty, Ban điều hành trong việc quản lý công ty.

- Đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu, tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, phát triển mặt hàng mới, mở rộng phát triển mặt hàng truyền thống kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện các dự án cải tạo, tái cấu trúc mặt bằng sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng lực sản xuất và năng suất lao động, là cơ sở giảm giá thành sản phẩm.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Đầu tư các phần mềm quản trị nhằm cải tiến hệ thống quản trị theo hướng chặt chẽ, tiên tiến, đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.
- Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, hoàn thiện môi trường làm việc để CholimexFood luôn là môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến và gắn bó của người lao động với Công ty.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Tổng giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

*(đã ký)*

**DƯƠNG VĂN HÙNG**

TP.HCM, ngày 26 tháng 04 năm 2019

## BÁO CÁO

### HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex;

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty niên độ tài chính từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội Đồng cổ đông của Công ty về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần thực phẩm Cholimex như sau:

#### **I. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính niên độ từ 01/01/2018 - 31/12/2018**

##### **1. Kết quả hoạt động kinh doanh:**

Đơn vị tính: Triệu VND

Nội dung	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH2018/ KH2018	TH2018/ TH2017
1	2	3	4	5	6
Tổng doanh thu	1.604.522	2.000.000	1.954.200	97,71%	121,79%
Lợi nhuận trước thuế	71.235	90.000	130.817	145,35%	183,64%
Lợi nhuận sau thuế	56.858	72.000	100.002	138,89%	175,88%
Lãi cơ bản trên CP (EPS)	5.616 đồng		9.877 đồng		175,87%
Cổ tức	2.000 đồng (20%)	Tối thiểu 15%			

##### **Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh:**

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 1.954.200 triệu đồng, đạt 97,71% so với kế hoạch, tăng 21,79% so với năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 là 130.817 triệu đồng, vượt 45,35% so với kế hoạch, tăng 83,64% so với năm 2017.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2018 là 100.002 triệu đồng, vượt 38,89% so với kế hoạch, tăng 75,88% so với năm 2017.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2018 là 9.877 đồng, năm 2017 là 5.616 đồng, tăng 4.261 đồng, tương đương tăng 75,87% so với năm 2017.
- HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ mức chi trả cổ tức cho năm tài chính 2018 là 30%/mệnh giá (tương đương 3.000 đồng/CP).

**2. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018:**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tóm tắt)**

Tại ngày 31/12/2018

TÀI SẢN	31/12/2018	31/12/2017	Ghi chú
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>449.286.730.431</b>	<b>375.277.671.366</b>	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	77.493.894.833	85.278.504.902	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	23.403.955.600	2.068.316.200	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	186.266.196.567	142.757.286.908	
IV. Hàng tồn kho	162.122.683.431	144.500.999.364	
V. Tài sản ngắn hạn khác	0	672.563.992	
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>286.460.247.855</b>	<b>253.021.819.886</b>	
Tài sản cố định vô hình	35.467.037.505	36.654.869.792	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)</b>	<b>735.746.978.286</b>	<b>628.299.491.252</b>	
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>399.190.675.720</b>	<b>362.503.020.856</b>	
I. Nợ ngắn hạn	365.932.522.371	291.360.953.099	
II. Nợ dài hạn	33.258.153.349	71.142.067.757	
<b>D. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>336.556.302.566</b>	<b>265.796.470.396</b>	
I. Vốn chủ sở hữu	336.556.302.566	265.796.470.396	
1. Vốn góp của chủ sở hữu (vốn điều lệ)	81.000.000.000	81.000.000.000	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (C+D)</b>	<b>735.746.978.286</b>	<b>628.299.491.252</b>	

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ NỘI LỰC CỦA CÔNG TY

STT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	2018	2017	Ghi chú
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,23	1,20	
2	Tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản	54,26%	57,70%	
3	Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu	118,61%	136,38%	
4	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	13,59%	09,05%	+4,54%
5	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	5,12%	3,55%	+1,57%
6	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	29,71%	21,39%	+8,32%
7	Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Đồng)	41.550	32.814	+8.736

- Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2018 là 1,23 > 1 cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty là tương đối tốt.
- Qua các tỷ lệ nợ cho thấy tình hình nợ của Công ty là rất đảm bảo, an toàn so với tổng tài sản hay vốn chủ sở hữu.
- Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS) năm 2018 là 5,12%, tăng 1,57% so với năm 2017 (3,55%).
- Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2018 là 29,71% tăng 8,32% so với năm 2017 (21,39%). Hệ số này cho thấy lợi nhuận đạt được trên vốn chủ sở hữu tương đối cao và có chiều hướng tăng lên theo từng năm.
- Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu năm 2018 là 41.550 đồng, năm 2017 là 32.814 đồng, tăng 8.736 đồng mỗi cổ phiếu.

## II. Kết quả các hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát:

### 1. Đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đảm bảo chế độ họp định kỳ theo đúng quy định và các cuộc họp đột xuất khi có nhu cầu, đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và ban hành các Nghị quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đúng Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.
- Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018.
- Trong năm 2018 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị hay cá nhân các thành viên HĐQT.



## **2. Đối với các hoạt động của Ban điều hành**

- Tổng Giám đốc và các bộ phận khác tổ chức thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, chấp hành đầy đủ và nghiêm túc những quy định pháp luật về chế độ công bố thông tin của công ty đại chúng, báo cáo tài chính, hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động và những chính sách về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn cho người lao động tại Công ty.
- Ban kiểm soát đồng ý với nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2018.
- Trong năm 2018 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Tổng Giám đốc hay các bộ phận khác của Công ty.

## **III. Đánh giá sự phù hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông:**

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2018.
- Các cuộc họp trực tiếp của HĐQT đều có thông báo đến Ban kiểm soát, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2018 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát.
- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT.
- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.
- Trong năm 2018 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

## **IV. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty và Ban điều hành.
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong niên độ tài chính năm 2018 theo đúng pháp luật của nhà nước.
- Tham gia các buổi họp của HĐQT, xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc trong công tác quản lý.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, chế độ bảo hiểm, quyền lợi cho người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.





## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

### Trụ sở chính

Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc  
Huyện Bình Chánh  
TP. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Tel.: (084-8) 3765 3389 /-90/-91  
Fax: (084-8) 3765 3025  
cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
www.cholimexfood.com.vn

### VP tại TP. HCM

629B Nguyễn Trãi  
Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (084-8) 3853 9537 / 3853 9571  
Fax: (084-8) 3855 1908

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trước ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*(đã ký)*

**PHẠM VĂN TRANH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX**

Trụ sở chính  
Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc  
Huyện Bình Chánh  
TP. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Tel.: (084-8) 3765 3389 /-90/-91  
Fax: (084-8) 3765 3025  
cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
www.cholimexfood.com.vn

VP tại TP. HCM  
629B Nguyễn Trãi  
Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (084-8) 3853 9537 / 3853 9571  
Fax: (084-8) 3855 1908

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2019

## TỜ TRÌNH

### VỀ DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CÔNG TY NĂM 2018

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2018, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông dự kiến phân phối lợi nhuận Công ty năm 2018 như sau:

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ (%)
A	<b>Lợi nhuận trước thuế 2018</b>	<b>130.817.243.016</b>	
B	<b>Thuế TNDN</b>	<b>30.814.613.187</b>	
C	<b>Lợi nhuận sau thuế 2018 chưa phân phối</b>	<b>100.002.629.829</b>	<b>100,00%</b>
	<b>Phân phối lợi nhuận</b>		
1	Thù lao, chi phí hoạt động HĐQT & BKS	1.004.000.000	1,00%
2	Thưởng cho Ban điều hành	7.600.000.000	7,60%
3	Chia cổ tức 30%/vốn điều lệ	24.300.000.000	24,30%
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	20.000.000.000	20,00%
5	Quỹ đầu tư phát triển	20.000.000.000	20,00%
6	Tổng lợi nhuận còn lại sau phân phối	27.098.629.829	27,10%

Hội Đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thực Phẩm Cholimex kính trình Đại hội Đồng cổ đông thông qua báo cáo phân phối lợi nhuận như trên, đồng thời xin ý kiến Đại hội Đồng cổ đông biểu quyết thống nhất tỷ lệ chia cổ tức cho năm 2018 như dự kiến nêu trên.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**DƯƠNG VĂN HÙNG**



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

### Trụ sở chính

Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc  
Huyện Bình Chánh  
TP. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Tel.: (084-8) 3765 3389 /-90/-91  
Fax: (084-8) 3765 3025  
cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
www.cholimexfood.com.vn

### VP tại TP. HCM

629B Nguyễn Trãi  
Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (084-8) 3853 9537 / 3853 9571  
Fax: (084-8) 3855 1908

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2019

# TỜ TRÌNH

## VỀ TIÊU CHÍ LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2019

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Cholimex.

Hội đồng Quản trị trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019 là một trong bốn công ty kiểm toán quốc tế lớn tại Việt Nam đã được Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết:

- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam

Kính trình Đại Hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(đã ký)*  
**DƯƠNG VĂN HÙNG**



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

### Trụ sở chính

Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc  
Huyện Bình Chánh  
TP. Hồ Chí Minh  
Việt Nam

Tel.: (084-8) 3765 3389 /-90/-91  
Fax: (084-8) 3765 3025  
cholimexfood@cholimexfood.com.vn  
www.cholimexfood.com.vn

### VP tại TP. HCM

629B Nguyễn Trãi  
Q. 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Tel: (084-8) 3853 9537 / 3853 9571  
Fax: (084-8) 3855 1908

TP.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2019

# TỜ TRÌNH

## VỀ VIỆC DỰ KIẾN THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ MỨC THƯỞNG CHO BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2019

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex;
- Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2018;
- Chính sách khen thưởng cho Ban Điều Hành Công ty nhằm khuyến khích Công ty nỗ lực kinh doanh, hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019;

Hội đồng Quản trị đề nghị tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2019 là **1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty**.

Hội đồng Quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho **Hội đồng Quản trị quyết định mức thưởng cho Ban Điều Hành Công ty năm 2019** căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2019.

Kính trình Đại Hội xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
*(đã ký)*  
**DƯƠNG VĂN HÙNG**